

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Phần này có 12 câu hỏi trắc nghiệm và ở mỗi câu chỉ có duy nhất một đáp án đúng. Học sinh chỉ cần ghi lại số câu hỏi và đáp án đúng vào giấy làm bài, không cần chép lại câu hỏi hay câu trả lời.

Ví dụ: 1A - 2B -

Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1. (NB1) Cho $M = \{a; 5; b; 7\}$. Trong các khẳng định nào sau đây **sai**?

- A. $5 \notin M$. B. $a \in M$. C. $b \notin M$. D. $6 \in M$.

Câu 2. (NB2) Số nào sau đây chia hết cho 2

- A. 123. B. 321. C. 634. D. 789.

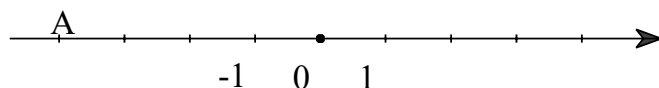
Câu 3. (NB3) Số đối của 3 là:

- A. 5. B. -3. C. -5. D. 4.

Câu 4. (NB4) Tập hợp tất cả các ước số nguyên của 5 là:

- A. $U(5) = \{1; 5\}$. B. $U(5) = \{-5; -1; 0; 1; 5\}$
C. $U(5) = \{-1; -5\}$. D. $U(5) = \{-5; -1; 1; 5\}$.

Câu 5. (TH TN9) Điểm A trong hình dưới đây biểu diễn số nguyên nào?



- A. 4. B. 3. C. -4. D. -3.

Câu 6. (TH TN10) Thực hiện phép tính $55 \cdot 68 + 45 \cdot 68$

- A. 100. B. 6800. C. 680. D. 6900.

Câu 7. (NB 5) Cho hình vuông ABCD có cạnh $AB = 5$ cm. Độ dài cạnh BC là:

- A. 10cm. B. 5cm. C. 15cm. D. 3,5cm.

Câu 8. (NB6) Yếu tố nào sau đây không phải của hình chữ nhật?

- A. Hai cặp cạnh đối diện song song B. Có 4 góc vuông
C. Hai cặp cạnh đối diện bằng nhau D. Hai đường chéo vuông góc với nhau

Câu 9. (NB7) Nhà bạn Mai mở tiệm kem, bạn ấy muốn tìm hiểu về các loại kem yêu thích của

30 khách hàng trong sáng chủ nhật và thu được kết quả như sau:

Các loại kem được yêu thích

Loại kem	Kiểm đếm
Dâu	
Nho	
Sầu riêng	
Sô cô la	
Va ni	

Từ bảng kiểm đếm của bạn Mai, em hãy cho biết loại kem nào ở tiệm nhà bạn Mai được yêu thích nhất?

- A. Kem dâu B. Kem sầu riêng C. Kem nho D. Kem sô cô la

Câu 10. **[NB_8]** Kết quả kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A được cho trong bảng sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số HS	0	0	0	1	8	8	9	5	6	3

Số học sinh đạt điểm 7 là:

- A.6 B.14 C.9 D.7

Câu 11. **(TH_TN11)** Biểu đồ tranh dưới đây thể hiện số máy cày của 4 xã.

Xã	Số máy cày
Xã A	
Xã B	
Xã C	
Xã D	

=10 =5

Hãy cho biết trong 4 xã trên xã nào có số máy cày nhiều nhất và bao nhiêu chiếc?

- A. Xã B, 50 chiếc. B. Xã A, 50 chiếc.
C. Xã A, 60 chiếc. D. Xã D, 60 chiếc.

Câu 12. (VD_TN12) Mỗi ngày Mai được mẹ cho 20 000 đồng, Mai ăn sáng hết 12 000 đồng, mua nước hết 5 000 đồng, phần tiền còn lại Mai bỏ vào heo đất để dành tiết kiệm. Hỏi sau 15 ngày, Mai có bao nhiêu tiền tiết kiệm trong heo đất?

- A. Số tiền tiết kiệm trong heo đất của Mai là: 75 000 đồng.
- B. Số tiền tiết kiệm trong heo đất của Mai là: 45 000 đồng.
- C. Số tiền tiết kiệm trong heo đất của Mai là: 300 000 đồng.
- D. Số tiền tiết kiệm trong heo đất của Mai là: 240 000 đồng.

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm)

- a) **(NB-TL1)** Liệt kê các số nguyên tố có **một** chữ số.
- b) **(NB-TL2)** Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: 0; -1; 15; -14; 6.
- c) **(NB_TL3)** Viết tập hợp A các bội của 4 trong các số sau: -12; -6; -4; -2; 0; 2; 4; 6; 12.
- d) **(VD_TL9)** Tính giá trị của biểu thức $[(195 + 35 : 7) : 8 + 195].2 - 400$.

Câu 2. (2,25 điểm)

- a) **(TH_TL5)** Tính giá trị biểu thức $M = 3^8 : 3^6$
- b) **(TH_TL6)** Tìm số nguyên x biết: $x - 15 = -30$
- c) **(VDC_TL11)** Một trường tổ chức cho học sinh đi tham quan bằng ô tô. Nếu xếp 27 học sinh hay 36 học sinh lên một ô tô thì đều thấy thừa ra 11 học sinh. Tính số học sinh đi tham quan, biết rằng số học sinh đó có khoảng từ 400 đến 450 em.

Câu 3. (1,25 điểm)

Để lát gạch nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài là 6 m, chiều rộng là 5 m, người ta sử dụng một loại gạch hình vuông có cạnh là 50 cm.

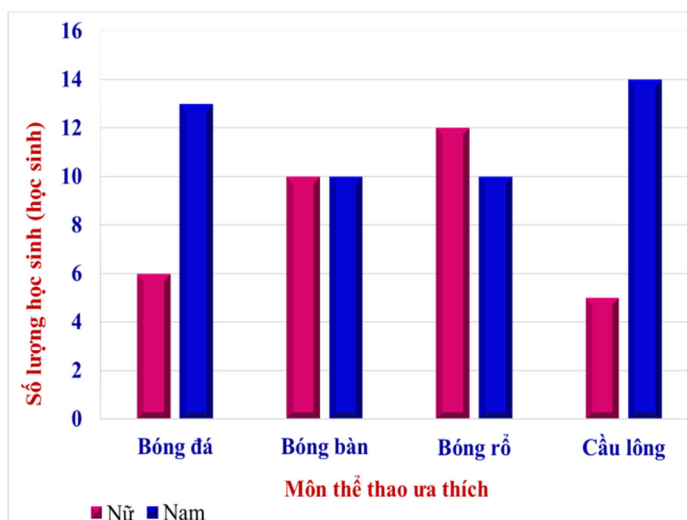
- a) **(TH_TL7)** Em hãy tính tổng số viên gạch đủ để lát nền căn phòng đó.
- b) **(VD_TL10)** Theo đơn vị thi công báo giá là mỗi viên gạch giá 30 000 đồng. Hỏi chi phí để lát hết nền gạch căn phòng đó là bao nhiêu tiền?

Câu 4: (1,0 điểm)

Cho biểu đồ cột kép biểu diễn mức độ yêu thích các môn thể thao của học sinh lớp 6A:

Từ biểu đồ bên em hãy cho biết:

- a) **(NB TL4)** Học sinh nam thích môn thể thao nào nhất?
- b) **(TH TL8)** Môn thể thao nào học sinh nữ thích nhiều hơn học sinh nam và nhiều hơn bao nhiêu bạn?



HẾT

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****Môn : Toán – Lớp: 7****I. TRẮC NGHIỆM:** (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	D	C	B	D	C	B	B	D	A	C	B	B

II. TỰ LUẬN: (7,0điểm)

Câu	Lời giải	Điểm
1a (0,5đ)	Các số nguyên tố có một chữ số là: 2;3;5;7	0,5
b (0,5đ)	-14;-1;0;6;15	0,5
c (0,5đ)	$B(4) = \{-12; -4; 0; 4; 12\}$	0,5
d (1,0đ)	$[(195 + 35 : 7) : 8 + 195].2 - 400 = [(195 + 5):8 + 195].2 - 400$ $= (25 + 195) .2 - 400$ $= 220.2 - 400 = 40$	0,25 0,25 0,5
2a (0,75đ)	$M = 3^8 : 3^6 = 3^{8-6} = 3^2$ $= 9$	0,5 0,25
b (0,5đ)	$x - 15 = -30$ $x = -30 + 15$ $x = -15$	0,25 0,25
c (1,0đ)	+ Gọi số học sinh đi tham quan là a ($a \in \mathbb{N}^*$, $400 \leq a \leq 450$) + Lập luận được : $a - 11 \in BC(27;36)$ và $389 \leq a - 11 \leq 439$ Tính được : $BCNN(27 ; 36) = 108$ Lập luận được : a = 443 và kết luận	0,25 0,25 0,25 0,25
3a (0,5đ)	Đổi: $50cm = 0,5m$ a/ Diện tích nền căn phòng $6 \cdot 5 = 30m^2$ Diện tích viên gạch $0,5 \cdot 0,5 = 0,25m^2$ Số viên gạch cần để lát nền căn phòng đó là $30 : 0,25 = 120$ (viên).	0,25 0,25
b (0,75đ)	b/ Tổng số tiền để lát nền căn phòng đó là $30000 \times 120 = 3600000$ (đồng)	0,25 0,5
4a (0,5đ)	a/ Học sinh nam thích môn cầu lông nhất	0,5
b (0,5đ)	b/ Học sinh nữ thích môn bóng rổ nhiều hơn học sinh nam là: $12 - 10 = 2$ (học sinh)	0,5

---Hết---